TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 162/2018/QĐST-DS	*Càng Long, ngày 12 tháng 9 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 02 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 12 và Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 290/2018/TLST-DS, ngày 04 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Xét thấy: bà Ngô Thị D thuộc diện là thân nhân liệt sĩ (cha bà D được chứng nhận là liệt sĩ) và bà D có đơn xin miễn nộp tiền án phí phù hợp với điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên miễn toàn bộ tiền án phí cho bà D.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về: "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*" giữa:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị D, sinh năm 1966. Địa chỉ: ấp P2, xã B, huyện C, tỉnh T.

***Bị đơn*:** 1. Chị Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1978;
2. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1977.
Cùng địa chỉ: ấp P2, xã B, huyện C, tỉnh T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
Ông Cao Văn R, sinh năm 1966. Địa chỉ: ấp P2, xã B, huyện C, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự về số tiền trả, thời gian trả và án phí cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Nguyễn Văn M tự nguyện trả cho bà Ngô Thị D số tiền hụi còn nợ 8.050.000 (*Tám triệu không trăm năm mươi nghìn*) đồng. Bà D không yêu cầu tính lãi.

Về thời hạn trả tiền: bà Ngô Thị D cùng với chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Nguyễn Văn M tự nguyện thỏa thuận do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long giải quyết theo luật thi hành án.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: số tiền 201.200 đồng. Bà Ngô Thị D cùng với chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Nguyễn Văn M thỏa thuận mỗi bên nộp 50% tiền án phí nên chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Nguyễn Văn M phải nộp 100.600 đồng; bà Ngô Thị D phải nộp 100.600 đồng, nhưng do bà Ngô Thị D được miễn nộp tiền án phí nên không phải nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Nhung